

TRƯỜNG TIỂU HỌC..... Lớp: 3/..... – Mã số: Họ, tên:.....	Điểm đọc: Điểm viết: Môn Tiếng Việt:
--	--

ĐIỂM TỪNG PHẦN	Lời nhận xét của giáo viên:						
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 2px;"><i>Đọc tiếng:</i></td> <td style="width: 50%; padding: 2px;"><i>CT:</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"><i>Đọc hiểu:</i></td> <td style="padding: 2px;"><i>TLV:</i></td> </tr> <tr> <td style="padding: 2px;"><i>Cộng:</i></td> <td style="padding: 2px;"><i>Cộng:</i></td> </tr> </table>	<i>Đọc tiếng:</i>	<i>CT:</i>	<i>Đọc hiểu:</i>	<i>TLV:</i>	<i>Cộng:</i>	<i>Cộng:</i>	
<i>Đọc tiếng:</i>	<i>CT:</i>						
<i>Đọc hiểu:</i>	<i>TLV:</i>						
<i>Cộng:</i>	<i>Cộng:</i>						

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I * NĂM HỌC 2022 – 2023

Môn kiểm tra: ĐỌC HIỂU

Thời gian làm bài: 30 phút

Kiểm tra ngày tháng năm 2022

A. Kiểm tra đọc(10 điểm)

1. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)
2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu (6 điểm)

Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

Chia sẻ niềm vui

Mấy ngày liền, báo chí liên tục đưa tin về thiệt hại do cơn bão mới nhất gây ra. Có một bức ảnh làm tôi rất xúc động: Một phụ nữ trẻ ngồi thẫn thờ trước ngôi nhà đổ nát của mình. Đứng cạnh chị là một bé gái đang bám chặt lấy mẹ, mắt mở to, sợ hãi.

Con trai tôi sốt sắng nói:

- Trường con đang khuyên góp sách vở, quần áo giúp các bạn vùng bị bão, mẹ ạ.
- Bố mẹ giúp con chuẩn bị nhé? Mẹ còn muốn đóng một thùng riêng gửi tặng hai mẹ con trong bức ảnh này.

Chúng tôi cùng cậu con trai chắt vào hai chiếc thùng các tông quần áo, sách vở, đồ dùng...Đứng nhìn bố mẹ và anh sắp xếp, con gái tôi có vẻ nghĩ ngợi. Nó chạy vào phòng, rồi trở ra ngay. Tay nó ôm chặt con búp bê tóc vàng. Đó là món đồ chơi nó yêu thích nhất. Nó hôn tạm biệt con búp bê rồi bỏ vào thùng. Tôi bảo:

- Con gửi cho em thứ khác cũng được. Đây là con búp bê mà con thích nhất mà.

Con gái tôi gật đầu:

- Em bé nhận được sẽ rất vui, mẹ ạ.

Tôi xúc động nhìn con. Ôi, con gái tôi đã biết chia sẻ niềm vui để em bé kia cũng được vui!

MINH THU

Khoanh vào chữ cái trước ý đúng nhất và trả lời các câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Ở đoạn 1, điều gì khiến người mẹ trong câu chuyện xúc động? (0.5 điểm)

Những thông tin từ các bài báo về một cơn bão mới.

Bức ảnh người mẹ và bé gái trước một ngôi nhà mới.

Bức ảnh người mẹ và bé gái trước một ngôi nhà đổ nát.

Câu 2. Gia đình hai bạn nhỏ làm gì để giúp đỡ đồng bào vùng bị bão tàn phá? (0.5 điểm)

- A. Cậu con trai sốt sắng báo tin nhà trường đang quyên góp và cùng bố mẹ chuẩn bị sách vở, quần áo, đồ dùng...giúp đồng bào bị bão tàn phá.
- B. Cả nhà tham gia vận động mọi người giúp đỡ đồng bào vùng bị bão tàn phá.
- C. Bé gái tặng em nhỏ một chú gấu bông.

Câu 3. Bé gái tặng gì cho em nhỏ ? (0.5 điểm)

- A. Quần áo, sách vở, một số đồ dùng cá nhân.
B. Con búp bê mà bé yêu thích nhất.
C. Con gấu bông mà bé yêu thích nhất.

Câu 4. Em có nhận xét gì về hành động của bé gái trong câu chuyện? (0.5 điểm)

- A. Bé gái tôi bụng, biết cùng cả nhà chia sẻ đồ dùng cho đồng bào vùng bị bão tàn phá.
B. Bé gái tốt bụng, biết tặng món đồ chơi yêu thích nhất cho em nhỏ ở vùng bị bão tàn phá.
C. Bé gái tốt bụng, biết chia sẻ niềm vui của mình cho em nhỏ ở vùng bị bão tàn phá.

Câu 5. Cho biết câu văn sau đây thuộc kiểu câu nào ? (0,5 điểm)

Nó chạy vào phòng, rồi trở ra ngay.

- A. Ai làm gì?
B. Ai thế nào?
C. Ai là gì?

Câu 6. Nhóm từ ngữ nào sau đây không phải là nhóm từ ngữ chỉ cộng đồng: (0,5 điểm)

- A. Bản làng, dòng họ, lớp học, trường học.
B. Thôn xóm, dòng họ, trường học, khu phố.
C. Bản làng, đoàn kết, dòng họ, lớp học.

Câu 7. Đặt một câu có từ ngữ chỉ công đồng ? (1 điểm)

Câu 8. Nêu ý nghĩa của bài đọc Chia sẻ niềm vui ? (1 điểm)

Câu 9. Qua bài đọc Chia sẻ niềm vui, em rút ra được bài học gì? (1 điểm)

B. Kiểm tra viết

I. Bài viết- nghe- viết (3 điểm) : Trong đêm bé ngủ. (SGK TV 3- trang 53)

[illegible]

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA
MÔN TIẾNG VIỆT- LỚP 3/6
NĂM HỌC 2022– 2023

I. Bài kiểm tra đọc:

* Kiểm tra đọc thành tiếng: 4 điểm

GV cho học sinh đọc và trả lời câu hỏi các bài tập đọc:

Chia sẻ niềm vui (trang 74)

Nhà rông (trang 77)

Ông Trạng giỏi tính toán (trang 81)

Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục (trang 98)

Người trí thức yêu nước (trang 86)

*Yêu cầu:

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 1 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

* Kiểm tra đọc hiểu, kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt: 6 điểm

- Đọc hiểu văn bản 3 điểm.

- Kiến thức, kĩ năng tiếng Việt 3 điểm.

Từ câu 01 đến câu 6, mỗi câu 0, 5 điểm.

Từ câu 7,8,9. Mỗi câu 1 điểm

<i>Câu 1</i>	<i>Câu 2</i>	<i>Câu 3</i>	<i>Câu 4</i>	<i>Câu 5</i>	<i>Câu 6</i>
C	A	B	C	A	C

Câu 7: (Mức 2) **0,5 điểm**. Đặt câu : Nếu đầu câu không viết hoa, cuối câu không có dấu chấm trừ 0,25 điểm. VD: Trong gia đình em, ai cũng yêu thương nhau.

Câu 8: **1 điểm**. (Mức 2) Ý nghĩa: *Trước những khó khăn của đồng bào bị bão lũ, từ người lớn đến bé gái nhỏ trong gia đình đều xúc động, muốn góp phần đem niềm vui cho mọi người.*

Câu 9: **1 điểm**. (Mức 3).

Biết yêu thương, chia sẻ và đem lại niềm vui cho mọi người.....

II. Bài kiểm tra viết:

* Kiểm tra viết chính tả: (3 điểm)

Giáo viên đọc cho học sinh viết đoạn chính tả: (Trang 53 SGK- TV 3 tập 1)

Trong đêm bé ngủ

**Trong đêm bé ngủ
Cây dâu ngoài bãi
Nảy những búp non**

**Ngôi sao lấp lánh
Sáng hạt sương rơi
Con cá quả mẹ**

**Con gà trong ổ
Đẻ trứng ấp con
Cây chuối cuối vườn
Nhắc hoa mở cánh**

Ao khuya đón mỗi...

PHẠM HỒ

Bài tập: Điền dấu hỏi hay dấu ngã vào chữ in đậm sau: (1 điểm). Sai mỗi chỗ trừ 0,25 điểm.

*Nếu nhắm mắt **nghĩ** về cha mẹ*

***Đã** nuôi em khôn lớn từng ngày*

Tay bỗng bé sớm khuya vất vả

*Mắt nhắm rồi lại **mở** ra ngay*

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm
- Trình bày đúng quy định, viết sạch đẹp: 1 điểm
- Từ lỗi thứ 6 trở lên mỗi lỗi trừ 0.25 điểm.

*** Kiểm tra viết đoạn văn: 6 điểm**

Nội dung (ý): 4 điểm

Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

- Câu chuyện xảy ra khi nào ? (0,5 điểm)
- Cha mẹ (người thân) đã khuyên em điều gì ? (0,5 điểm)
- Em đã nghe lời khuyên bảo của cha mẹ (người thân) thế nào (1,5 điểm)
- Em đã hứa với cha mẹ(người thân) điều gì? (1 điểm)
- Qua việc làm của em, thái độ của cha mẹ (người thân) thế nào? (0, 5 điểm)

Kỹ năng: 2 điểm

Điểm tối đa cho kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 0,5 điểm

Điểm tối đa cho kỹ năng dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm

(Lưu ý : Tùy theo kỹ năng của từng học sinh giáo viên cho điểm kỹ năng phù hợp)

*** Kiểm tra đọc thành tiếng:**

- Hình thức : giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng học sinh.
- Thời gian không quá 1 phút / HS.
- Nội dung kiểm tra đọc: Học sinh bốc thăm rồi đọc thành tiếng một đoạn văn trong một

số bài tập đọc dưới đây. Sau đó yêu cầu học sinh trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc.

1. Bạn mới (trang 11)
2. Nhớ lại buổi đầu đi học (trang 19)
3. Giặt áo (trang 25)
4. Chú gấu Mi-sa (trang 38)
5. Cha sẽ luôn ở bên con (trang 49)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT. LỚP 3
SÁCH CÁNH DIỀU

Kĩ năng	NỘI DUNG	Số điểm	MỨC 1		MỨC 2		MỨC 3		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Đọc tiếng & Đọc hiểu	Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe, nói.	- Đọc văn bản 150-180 tiếng							3
		- Sau khi HS đọc thành tiếng xong, GV đặt 01 câu hỏi để HS trả lời (Kiểm tra kĩ năng nghe, nói)							1
	Đọc hiểu văn bản	3đ	Câu 1,2,3		Câu 4			Câu 8	6
	Vận dụng hiểu biết vào thực tiễn	1đ						Câu 9	
	Câu Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?	1đ	Câu 5						
	Từ ngữ : thuộc các chủ điểm trong CHKI	1đ			Câu 6			Câu 7	
Viết (CT-TLV)	Chính tả	Viết bài	Nghe – viết một bài thơ khoảng 50- 60 chữ.						3
		Bài tập	Điền đúng dấu hỏi, dấu ngã.						1
	Viết đoạn văn		Viết đoạn văn ngắn 7-8 câu theo chủ đề đã học.						6